

Bản án số: 103/2018/HS - PT

Ngày: 08- 3- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Năng Thành

Các Thẩm phán:

Ông Ngô Tiến Phong

Ông Mai Văn Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương- Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 55/2018/HSPT ngày 23/01/2018 đối với bị cáo Trần Văn T... do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 286/2017/HSST ngày 18/12/2017 của Tòa án nhân dân quận ..., thành phố Hà Nội.

*** Bị cáo kháng cáo: Trần Văn T...;** sinh năm ...; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: quận ..., thành phố Hà Nội; nơi ở: ..., thành phố Hà Nội; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; con ông Trần ... và bà Lê ...; có vợ là Phạm ... (sinh năm ...) và có 03 con (sinh năm ...); chưa có tiền án, tiền sự; đầu thú (bút lục số 31) và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2017; có mặt.

*** Ngoài ra, còn có bị hại (anh Nguyễn Văn M...):** Không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Khoảng cuối năm 2014, anh Nguyễn Văn M... (*sinh năm ...; địa chỉ: ... Thái Bình*) nhờ anh Nguyễn M Tr... (*sinh năm ...; địa chỉ: ..., Thái Bình; là cháu họ của vợ anh M...*) xem có quen biết ai thì giới thiệu để xin việc giúp cho anh con trai anh M... là cháu Nguyễn Q.. T... (*sinh năm ...*) vừa tốt nghiệp Đại học Anh Tr... quen biết với Trần Văn T... nên đã đặt vấn đề nhờ T... xin việc giúp.

Tuy không có khả năng xin việc nhưng Trần Văn T... vẫn nhận lời và nói sẽ xin cho cháu T... vào làm Cảnh sát ... của Công an tỉnh Thái Bình. Để tạo sự tin tưởng, T... đưa cho anh Tr... 01 bộ hồ sơ mẫu lý lịch tự khai, 01 đơn xin tự nguyện phục vụ lâu dài trong Lực lượng Công an nhân dân để cháu QT kê khai và làm hồ sơ.

Tháng 12 năm 2014, anh M... cùng anh Tr... đến gặp Trần Văn T... (*địa chỉ: ..., Hà Nội*), được T... hứa xin việc cho cháu Nguyễn QT vào làm Cảnh sát ... tại Công an tỉnh Thái Bình với chi phí là 300.000.000đồng, sớm nhất là khoảng 01 tháng, lâu nhất là khoảng 03 tháng sẽ xin được; anh M... đã đưa trước cho T... là 100.000.000đồng; ngày 15/12/2014, anh M... đưa tiếp cho T... là 200.000.000đồng. T... viết giấy nhận tiền với nội dung vay tiền của anh M... để giải quyết việc gia đình.

Sau khi nhận tiền, T... không xin việc và cũng không thể thực hiện như đã hứa hẹn mà chi tiêu hết cho cá nhân. Khi anh M... hỏi thì T... nói là không xin được việc, không trả lại số tiền và tìm nhiều lý do để trì hoãn, lẩn tránh. Nhận thấy có dấu hiệu lừa đảo nên anh M... đã đến Cơ quan Công an ... trình báo sự việc và tố cáo Trần Văn T... (*bút lục số 46*).

Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 bản photo đơn xin tự nguyện phục vụ lâu dài trong Lực lượng Công an nhân dân, 01 bản photo lý lịch tự khai (*dùng cho đối tượng dự tuyển vào Công an nhân dân*); 01 văn bản gốc do Trần Văn T... lập ngày 15/12/2014 về việc nhận 300.000.000đồng.

Ngày 15/6/2017, Phòng Tổ chức cán bộ Công an tỉnh Thái Bình có Công văn số 288/PX13 cung cấp: Trong thời gian từ tháng 12/2014 đến 01/2017, phòng Tổ chức cán bộ Công an tỉnh Thái Bình không tiếp nhận hồ sơ nào xét tuyển vào lực lượng Công an nhân dân mang tên Nguyễn Quyết T... (*sinh năm ...; hộ khẩu thường trú: ..., Thái Bình*).

Quá trình điều tra, Trần Văn T... khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bản thân T... không có khả năng xin việc nhưng vẫn hứa hẹn xin

cho cháu Nguyễn Quyết T... vào làm Cảnh sát ... Công an tỉnh Thái Bình và chiếm đoạt 300.000.000đồng của bị hại để chi tiêu cá nhân, không tác động gì về xin việc và lẩn tránh khi bị đòi tiền.

Đối với anh Nguyễn M... Tr...: Do muốn giúp anh M... và tin tưởng T... có khả năng xin việc nên anh Tr... đã giới thiệu anh M... gặp T...; anh Tr... không biết việc Trần Văn T... lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Về bồi thường dân sự: Gia đình Trần Văn T... trực tiếp bồi thường cho bị hại là 150.000.000đồng (*bút lục số 70 và 71*); anh M... yêu cầu bồi thường số tiền còn bị chiếm đoạt là 150.000.000đồng và không có yêu cầu nào khác về dân sự.

** Tại bản án hình sự sơ thẩm số 286/2017/HS- ST ngày 18/12/2017, Toà án nhân dân quận ..., thành phố Hà Nội đã quyết định:*

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T... phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 139, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn T... 08 (*tám*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/9/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về bồi thường dân sự, các điều kiện về thi hành án dân sự, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/12/2017, bị cáo Trần Văn T... có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

** Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo và sửa một phần bản án sơ thẩm: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 139, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Trần Văn T... từ 07 năm, 06 tháng đến 07 năm, 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật nên không xem xét.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự về chủ thể và thời hạn kháng cáo nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Lời khai của bị cáo Trần Văn T... tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp lời khai của bị cáo tại cấp sơ thẩm, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, các vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án - Đủ cơ sở kết luận: Mặc dù không có khả năng xin việc nhưng Trần Văn T... vẫn hứa hẹn xin giúp cho con trai của anh Nguyễn Văn M... làm Cảnh sát ... của Công an tỉnh Thái Bình; T... còn đưa ra các giấy tờ phô tô để bên bị hại kê khai và làm hồ sơ; trong tháng 12 năm 2014 và ngày 15/12/2014, tại phòng ... (thuộc địa bàn phường ..., thành phố Hà Nội), Trần Văn T... nhận của anh Nguyễn Văn M... là 300.000.000 đồng để xin việc giúp cho con anh M..., lập văn bản vay nợ rồi chiếm đoạt khoản tiền nêu trên. Hành vi của Trần Văn T... đã phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” với tình tiết định khung tăng nặng “*Chiếm đoạt sản có giá trị từ hai trăm triệu đồng đến dưới năm trăm triệu đồng*”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999; bản án sơ thẩm quy kết bị cáo Trần Văn T... theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn T... là rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác và gây mất trật tự, trị an xã

hội nên cần xử phạt nghiêm minh để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo Trần Văn T... không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; bị cáo có nhân thân tốt và chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo “*thành khẩn khai báo*”, “*tích cực bồi thường*” và “*đầu thú*” là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm b và p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Trên cơ sở xem xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Trần Văn T... 08 năm tù là có phần nghiêm khắc và chưa áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm và giảm một phần hình phạt cho bị cáo; đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Sửa một phần bản án sơ thẩm số 286/2017/HS- ST ngày 18/12/2017 của Tòa án nhân dân quận ..., thành phố Hà Nội về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo Trần Văn T... như sau:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 139, các điểm b và p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T... 07 (bảy) năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/9/2017.

2. Bị cáo Trần Văn T... không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định của bản án sơ thẩm đối về bồi thường dân sự, các điều kiện thi hành án dân sự và án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận ...;
- Công an quận ...;
- TAND quận ...;
- Chi cục THADS quận ...;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu Hồ sơ - VP.

PHẠM NĂNG THÀNH